

Số: 30/2022/QĐCNTTLH

K, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị Nh và anh Đoàn Văn D;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn ghi ngày 10 tháng 01 năm 2022 của chị Lê Thị Nh và anh Đoàn Văn D;

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Lê Thị N và anh Đoàn Văn D; cùng cư trú: Tổ 11, Phường Trần Thành N, quận K, thành phố H

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án,

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 3 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Đoàn Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Nh và anh Đoàn Văn D có 02 con chung là Đoàn Thị Minh Ph, sinh ngày 21/9/2006 và Đoàn Đức Th, sinh ngày 30/10/2009. Hai bên thỏa thuận để chị Lê Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, hai

bên thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Chị Lê Thị Nh và anh Đoàn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận K;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận K;
- UBND thị trấn Trường Sơn, huyện A, thành phố H (KH: 15/02/2006);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông